

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DUNG MAMA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DUNG MAMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUNG MAMA GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DUNG MAMA GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110761254

3. Ngày thành lập: 24/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 693 Đường Tam Trinh, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966960036

Fax:

Email: dungmamagroup@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết;- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;- Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt;- Sản xuất dấm;- Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo;- Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi;- Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã);- Sản xuất men bia;- Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm;- Sản xuất sữa tách bơ và bơ;- Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng;- Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt;- Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo;- Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến;- Sản xuất thực phẩm chức năng (Điều 8 Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016; Khoản 2,3 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018); Sản xuất các sản phẩm thủy hải sản; Sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc thực vật, sản phẩm chay	1079
2.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
3.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
4.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đầu	1709
5.	In ấn (trừ in tiền và dập khuôn tem)	1811
6.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ in tiền và dập khuôn tem)	1812

7.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
8.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
9.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác; - Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định số 67/2016/NĐ-CP, khoản 3 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP); - Bán buôn thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (Điều 9 Nghị định số 67/2016/NĐ-CP, khoản 3 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP). Bán buôn các sản phẩm thủy hải sản; Bán buôn các sản phẩm có nguồn gốc thực vật, sản phẩm chay	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Khoản 1 Điều 32; Điều 33 Luật dược 2016; Điều 40 nghị định 98/2021/NĐ-CP); - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân	4649
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Điều 22, Điều 40 nghị định 98/2021/NĐ-CP); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
13.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
16.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4789
17.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791(Chính)

18.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics (Theo điều 3 Nghị định 163/2017/NĐ-CP); - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
25.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
26.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí, thông tấn)	6312
27.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư, chiến lược (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, hoạt động pháp lý của luật sư)	6619
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 điều 3 Luật kinh doanh bất động sản); - Quản lý vận hành nhà chung cư (Điều 105 Luật nhà ở 2014)	6810
29.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
31.	Quảng cáo trừ quảng cáo trên không và quảng cáo thuốc lá)	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ hoạt động điều tra)	7320
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005); Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 155 Luật Thương mại 2005) (trừ đầu giá)	8299
34.	Đào tạo sơ cấp	8531
35.	Đào tạo trung cấp	8532
36.	Đào tạo cao đẳng	8533

37.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
38.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
39.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9639

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN ĐỨC QUANG	LK4, L14 Khu đầu giá Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	0440790000 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		

2	VŨ TIẾN THÀNH	42 Phan Phù Tiên, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	0270830002 64
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000	
3	VŨ THÙY DUNG	42 Phan Phù Tiên, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	0011960015 53
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THÙY DUNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *29/06/1996*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001196001553*

Ngày cấp: *05/04/2024*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *42 Phan Phù Tiên, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *42 Phan Phù Tiên, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*